**Phụ lục I**

 *(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-NHNN ngày 30/6/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng)*

(1)…………………….. **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

(2)……………………. **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

(3)……………………

**BIÊN BẢN LÀM VIỆC**

 **Hôm nay, hồi…...giờ…….ngày……tháng…..năm……tại.............…(4) Tổ công tác được thành lập theo Quyết định số ...... đã tiến hành làm việc với .................................(5) về......................................(6)**

 **I. Thành phần gồm có:**

1. Tổ công tác :

- Ông (bà)…………………..……………chức vụ…….…..………………

 - …………………………………………………....….……..……………

 2. Đại diện …………………………………………………………….(7)

- Ông (bà)………..…………………...chức vụ..…..…………………..….

 - …………………………………………………....….……..……………

 **II. Nội dung:**

 . ………………………………………………………………..………(8)

Buổi làm việc kết thúc vào hồi …...giờ….ngày……tháng…..năm …..….,

Biên bản này đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và Đại diện các bên ký xác nhận. Biên bản lập bằng Tiếng Việt và được lập thành … bản, mỗi bên giữ… bản.

 ................................................ (5) **ĐẠI DIỆN TỔ CÔNG TÁC**

 (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan tiến hành làm việc trực tiếp.

(2) Tên Tổ công tác.

(3) Số biên bản làm việc

(4) Địa điểm làm việc.

(5) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân.

(6) Nội dung làm việc.

(7) Tên cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân làm việc với Tổ công tác.

(8) Nêu rõ diễn biến, kết quả của buổi làm việc

# Phụ lục II

# MẪU BÁO CÁO GIÁM SÁT AN TOÀN VI MÔ ĐỐI VỚI TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-NHNN ngày 30/6/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng)*

*Các đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô tham khảo mẫu báo cáo giám sát an toàn vi mô dưới đây nhằm xây dựng Mẫu báo cáo giám sát an toàn vi mô định kỳ phù hợp với đặc thù của đối tượng giám sát ngân hàng do đơn vị mình phụ trách. Lưu ý đảm bảo các nội dung giám sát tối thiểu theo quy định tại Thông tư ......../2022/TT-NHNN. Đối với Báo cáo giám sát an toàn vi mô đột xuất, đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô không cần thiết trình bày các mục A, C, D, E, F và chỉ trình bày cụ thể nội dung cần báo cáo đột xuất tại mục B (không cần trình bày các nội dung không liên quan tại mục B) và đề xuất kiến nghị tại mục G.*

|  |  |
| --- | --- |
| …………… (1)……………**…. (2) …** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /BC-…(3)… |  *Hà Nội, ngày tháng năm*  |

**BÁO CÁO GIÁM SÁT AN TOÀN VI MÔ**

*(tên đối tượng giám sát)*

**… NĂM …**

|  |
| --- |
| **TRẠNG THÁI BÁO CÁO**  |
| Báo cáo định kỳ:Báo cáo đột xuất:  |  |
| Ngày thực hiện:Số liệu tại thời điểm:Nguồn số liệu: Báo cáo tài chính  Cân đối tài Khoản kế toán Báo cáo thống kê khác | ***Lần báo cáo gần nhất:*** *(định kỳ/đột xuất)*Ngày thực hiện:Số liệu tại thời điểm: |

|  |
| --- |
| **HỒ SƠ TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI** |
| Tên: | Tên viết tắt: |
| Địa điểm: | Điện thoại: | Fax: |
| Cán bộ làm đầu mối liên lạc: |
| Tên: | Điện thoại: | Email: |

|  |
| --- |
| **HỒ SƠ CÁN BỘ GIÁM SÁT** |
| Cán bộ giám sát: | Thời gian giám sát:(Từ mm/20xx đến mm/20xx) | Điện thoại: | Email: |
| Cán bộ giám sát trước: | Thời gian giám sát:(Từ / đến / ) | Điện thoại: | Email: |

1. **THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

**A.1. THÔNG TIN CƠ BẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| Giấy phép hoạt động số | Giấy phép hoạt động số … ngày …. của …Thời gian hoạt động theo giấy phép |
| Trụ sở chính |  |
| Ngân hàng Mẹ (Quốc gia của ngân hàng Mẹ) |  |
| Mạng lưới | (Số lượng chi nhánh, Phòng giao dịch, Văn phòng đại diện)(Nếu số lượng <5 thì ghi chi tiết thành phố, tỉnh nơi có mạng lưới) |
| Năm khai trương hoạt động |  |
| Vốn  | Vốn điều lệ |  |
| Vốn CSH |  |
| Vốn tự có |  |
| Tổng Giám Đốc (kể từ ngày) |  |

**A.2. CÁC NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

|  |
| --- |
| * 1. ***Các nội dung hoạt động được quy định trong Giấy phép hoạt động số***
 |
| 1.
2.
3.
4.
5.
6.
7.
8.
9.
 |
| * 1. ***Các văn bản/ Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động***
 |
| Số Văn bản | 1.
2.
3.
4.
5.
 |
| **3. *Một số đặc điểm trong tổ chức và hoạt động*** * *(phương pháp phân loại nợ, trích lập dự phòng)*
* *(tăng trưởng tín dụng được phê duyệt)*
* *(các đề nghị về cho vay ngoại tệ, cấp tín dụng vượt 15% VTC…của đơn vị)*
* *(các công cụ tài chính phái sinh)*
* *(các đặc điểm cần lưu ý khác)*
 |

**A.3. TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH**

1. **Cơ cấu tổ chức**

*[Ghi đầy đủ thông tin về cơ cấu tổ chức của ngân hàng: Sơ đồ bộ máy tổ chức hoạt động (các Khối, Ủy ban, Phòng, Ban, Chi nhánh, phòng giao dịch), Thông tin về Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, Kiểm toán nội bộ, Các nhân sự quản lý cấp cao khác cần lưu ý.]*

*[Những thay đổi về nhân sự HĐQT/HĐTV BKS, KTNB, TGĐ và những thay đổi liên quan đến chi nhánh (đối với TCTD 100% vốn nước ngoài, ngân hàng liên doanh); Nhân sự điều hành của chi nhánh ngân hàng nước ngoài có thay đổi…tình hình mới phát sinh trong kỳ báo cáo]*

1. **Thông tin khác về quản trị, điều hành (mạng lưới hoạt động, cơ cấu cổ đông lớn…)**

*(Phần này thuộc nội dung không bắt buộc, các đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô căn cứ vào nguồn lực của đơn vị, đặc thù của đối tượng giám sát để tổ chức thực hiện.)*

**A.4. CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH KINH DOANH HẰNG NĂM**

1. **Chiến lược kinh doanh tổng thể**

*(Tầm nhìn, sứ mệnh hoạt động)*

*(Phương án, đề án hành động, hoạt động)*

1. **Kế hoạch kinh doanh hằng năm.**

*(Kế hoạch Huy động vốn – Sử dụng vốn, Mục tiêu lợi nhuận, Kế hoạch tăng trưởng tín dụng hằng năm)*

*(Kế hoạch thực hiện Phương án, đề án)*

**B. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ**

**B.1. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

**1. Một số chỉ tiêu chủ yếu về sử dụng vốn và huy động vốn**

*(Đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng căn cứ vào đặc thù của đối tượng giám sát ngân hàng có thể bổ sung hoặc bớt các chỉ tiêu trong Mẫu nêu trên tuy nhiên vẫn phải đảm bảo các nội dung giám sát tối thiểu tại Thông tư quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng)*

**2. Một số chỉ tiêu về kết quả kinh doanh (Lũy kế)**

*(Đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng căn cứ vào đặc thù của đối tượng giám sát ngân hàng có thể bổ sung hoặc bớt các chỉ tiêu trong Mẫu nêu trên tuy nhiên vẫn phải đảm bảo các nội dung giám sát tối thiểu tại Thông tư quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng)*

**B.2. ĐÁNH GIÁ TUÂN THỦ:**

**1. Giám sát tuân thủ quy định của pháp luật về:**

1.1. Giám sát tuân thủ chế độ báo cáo thống kê (trong phạm vi các báo cáo của đối tượng giám sát ngân hàng được cấp có thẩm quyền phân công thực hiện);

1.2. Giám sát tuân thủ các hạn chế, giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại các Điều 126, 127, 128, 129, 130 Luật Các tổ chức tín dụng (đã sửa đổi, bổ sung); phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro;

1.3. Giám sát tuân thủ việc đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của người quản lý, người điều hành quy định tại Điều 50 và khoản 4 Điều 89 Luật Các tổ chức tín dụng (đã sửa đổi bổ sung); và việc tuân thủ cơ cấu quản trị, điều hành, kiểm soát của đối tượng giám sát theo quy định tại Chương III Luật Các tổ chức tín dụng (đã sửa đổi, bổ sung);

1.4. Giám sát tuân thủ quy định của pháp luật về góp vốn, cho vay, gửi tiền, đầu tư của tổ chức tín dụng vào công ty con, công ty liên kết, chi nhánh ở nước ngoài;

1.5. Rà soát các quy định nội bộ của đối tượng giám sát an toàn vi mô ban hành theo quy định tại Điều 93 Luật Các tổ chức tín dụng (đã sửa đổi, bổ sung);

1.6. Đối với ngân hàng thương mại cổ phần, trong trường hợp cần thiết, đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô thực hiện rà soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, chất lượng tín dụng, rủi ro của các giao dịch, khoản cấp tín dụng, các khoản đầu tư, góp vốn, mua cổ phần, các khoản phải thu khác có giá trị lớn.

1.7. Các nội dung khác (nếu có).

**2. Giám sát tuân thủ chỉ đạo, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có liên quan đến tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài**

Căn cứ chỉ đạo, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với đối tượng giám sát ngân hàng, cán bộ giám sát an toàn vi mô thực hiện đánh giá tính tuân thủ đối với:

* 1. Kết luận thanh tra, kết luận kiểm toán, kết quả kiểm tra, quyết định xử lý về thanh tra;

*-Tình hình thực hiện theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra nếu đang phải thực hiện.*

*- Kế hoạch kiểm toán nội bộ, Báo cáo Tự kiểm tra, đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ, Báo cáo Kiểm toán nội bộ, Báo cáo của kiểm toán độc lập đối với hệ thống kiểm soát nội bộ của đối tượng giám sát (nếu có) .*

2.2.Văn bản khuyến nghị, cảnh báo trong giám sát ngân hàng;

*Các văn bản cảnh báo, kiến nghị và tình hình thực hiện*

2.3.Văn bản khác của Ngân hàng Nhà nước có yêu cầu nội dung, công việc cụ thể.

**B.3. ĐÁNH GIÁ RỦI RO:**

1. **Giám sát rủi ro đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thông qua việc sử dụng mô hình và phương pháp phân tích rủi ro do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định trong từng thời kỳ (nếu có)**
2. **Giám sát rủi ro thông qua việc phân tích, nhận định về tình hình hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài**

*(Đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng căn cứ vào đặc thù của đối tượng giám sát ngân hàng có thể bổ sung thêm các chỉ tiêu trong Mẫu nêu trên tuy nhiên vẫn phải đảm bảo các nội dung giám sát tối thiểu tại Mục 2 Chương II Thông tư quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng)*

2.1. Phân tích, nhận định về những thay đổi trọng yếu, các biến động bất thường thông qua việc sử dụng các ngưỡng thay đổi của các khoản mục tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, doanh thu, lãi dự thu, chi phí, kết quả kinh doanh, và các hạn chế, giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trên cơ sở kết quả từ hệ thống báo cáo thống kê điện tử của Ngân hàng Nhà nước, hệ thống thông tin hỗ trợ hoạt động giám sát từ xa;

2.2. Xem xét những tác động trọng yếu đến quản trị, điều hành của đối tượng giám sát an toàn vi mô.

2.3. Trên cơ sở những thông tin bất lợi có thể ảnh hưởng trọng yếu đến đối tượng giám sát an toàn vi mô nhận được, đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô đánh giá, nhận định về tình hình rủi ro của đối tượng giám sát ngân hàng.

2.4. Giám sát tình hình cấp tín dụng, chất lượng tín dụng đối với lĩnh vực, đối tượng khách hàng và giao dịch có rủi ro cao trong hoạt động của đối tượng giám sát an toàn vi mô để phân tích và đánh giá mức độ tác động trọng yếu đến hoạt động của đối tượng giám sát an toàn vi mô.

2.5. Các nội dung khác (nếu có)

**C. KẾT QUẢ XẾP HẠNG TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

*[Đưa ra kết quả xếp hạng chung và xếp hạng từng cấu phần theo quy định]*

**D. TIẾP XÚC, LÀM VIỆC TRỰC TIẾP VỚI TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

*[Nêu các Công văn cảnh báo rủi ro, kết quả cuộc làm việc do cán bộ với đại diện TCTD, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong đó ghi rõ số hiệu văn bản ký, gửi TCTD, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài;* *trường hợp chưa có, ghi chưa có]*

**E. KHAI THÁC THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI TỪ CÁC NGUỒN KHÁC**

*[Phân tích các vấn đề cần lưu ý khác thông qua thông tin về TCTD, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài từ các đơn vị khác* ***(nếu có)****]*

**F. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐÃ ÁP DỤNG TRONG KỲ BÁO CÁO .**

*[Nêu các biện pháp xử lý đã được đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô đề xuất áp dụng đối với đối tượng giám sát an toàn vi mô trong kỳ, bao gồm cả các đề xuất trong báo cáo đột xuất.]*

**G. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

*- Các vấn đề cần quan tâm: Tổng hợp các vấn đề cần quan tâm trong các phần đánh giá ở trên.*

*- Đề xuất, kiến nghị:*

*[Căn cứ kết quả phân tích, giám sát, cán bộ giám sát đề xuất biện pháp giám sát cần thiết đối với đối tượng. Các kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng]*

**H. PHÊ DUYỆT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chữ ký** | **Cán bộ lập** | **Kiểm soát** |
|  |  |
| **Họ và tên** |  |  |
| **Chức danh** |  |  |
| **Ngày ký** |  |  |

 **LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ THỰC HIỆN GIÁM SÁT AN TOÀN VI MÔ**

 **Phụ lục III**

**MẪU BÁO CÁO GIÁM SÁT AN TOÀN VI MÔ**

# (Áp dụng cho các đối tượng giám sát ngân hàng là các chi nhánh của cùng một tổ chức tín dụng trên địa bàn)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-NHNN ngày 30/6/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng)*

*Các đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô tham khảo mẫu báo cáo giám sát an toàn vi mô dưới đây nhằm xây dựng Mẫu báo cáo giám sát an toàn vi mô định kỳ được lập chung cho tất cả các chi nhánh thuộc cùng một tổ chức tín dụng trên địa bàn NHNN chi nhánh quản lý. Lưu ý đảm bảo các nội dung giám sát tối thiểu theo quy định tại Thông tư ...../2022/TT-NHNN. Đối với Báo cáo giám sát an toàn vi mô đột xuất, đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô không cần thiết trình bày các mục A, C, D,E và chỉ trình bày cụ thể nội dung cần báo cáo đột xuất tại mục B (không cần trình bày các nội dung không liên quan tại mục B) và đề xuất kiến nghị tại mục F.*

|  |  |
| --- | --- |
| …………… (1)……………**…. (2) …** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /BC-…(3)… |  *Hà Nội, ngày tháng năm*  |

**BÁO CÁO GIÁM SÁT AN TOÀN VI MÔ**

*(tên đối tượng giám sát)*

**… NĂM …**

|  |
| --- |
| **TRẠNG THÁI BÁO CÁO**  |
| Báo cáo định kỳ:Báo cáo đột xuất:  |  |
| Ngày thực hiện:Số liệu tại thời điểm: | ***Lần báo cáo gần nhất:*** *(định kỳ/đột xuất)*Ngày thực hiện:Số liệu tại thời điểm: |

|  |
| --- |
| **HỒ SƠ CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG** |
| Tên: | Tên viết tắt: |
| Địa điểm: | Điện thoại: | Fax: |
| Cán bộ làm đầu mối liên lạc: |
| Tên: | Điện thoại: | Email: |

|  |
| --- |
| **HỒ SƠ CÁN BỘ GIÁM SÁT** |
| Cán bộ giám sát: | Thời gian giám sát:(Từ mm/20xx đến mm/20xx) | Điện thoại: | Email: |
| Cán bộ giám sát trước: | Thời gian giám sát:(Từ / đến / ) | Điện thoại: | Email: |

**A. THÔNG TIN VỀ CÁC ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT NGÂN HÀNG LÀ CÁC CHI NHÁNH CỦA CÙNG MỘT TỔ CHỨC TÍN DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN.**

 **1. Thông tin cơ bản**

*[Ghi đầy đủ về các đơn vị trực thuộc cùng một tổ chức tín dụng trên địa bàn : Số lượng chi nhánh bao gồm phòng giao dịch,, điểm giới thiệu dịch vụ, đơn vị sự nghiệp].*

**2. Thông tin khác về quản trị, điều hành**

*(Phần này thuộc nội dung không bắt buộc, các đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô căn cứ vào nguồn lực của đơn vị, đặc thù của đối tượng giám sát để tổ chức thực hiện.)*

**B. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ**

**B.1. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

* 1. **Một số chỉ tiêu chủ yếu về sử dụng vốn và huy động vốn**

*(Đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng căn cứ vào đặc thù của đối tượng giám sát ngân hàng có thể bổ sung hoặc bớt các chỉ tiêu trong Mẫu nêu trên tuy nhiên vẫn phải đảm bảo các nội dung giám sát tối thiểu tại Thông tư quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng)*

* 1. **Một số chỉ tiêu về kết quả kinh doanh (Chênh lệch thu – chi )**

*(Đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng căn cứ vào đặc thù của đối tượng giám sát ngân hàng có thể bổ sung hoặc bớt các chỉ tiêu trong Mẫu nêu trên tuy nhiên vẫn phải đảm bảo các nội dung giám sát tối thiểu tại Thông tư quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng)*

**B.2. ĐÁNH GIÁ TUÂN THỦ:**

**1. Giám sát tuân thủ quy định của pháp luật về:**

1.1. Chế độ báo cáo thống kê (trong phạm vi các báo cáo của đối tượng giám sát ngân hàng được cấp có thẩm quyền phân công thực hiện);

1.2. Các quy định khác của pháp luật về tiền tệ và ngân hàng áp dụng đối với chi nhánh.

**2. Giám sát tuân thủ chỉ đạo, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có liên quan đến chi nhánh của TCTD**

Căn cứ chỉ đạo, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với đối tượng giám sát ngân hàng, cán bộ giám sát an toàn vi mô thực hiện đánh giá tính tuân thủ đối với:

2.1.Kết luận thanh tra, kết luận kiểm toán, kết quả kiểm tra, quyết định xử lý về thanh tra;

*-Tình hình thực hiện theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra nếu đang phải thực hiện.*

*- Kế hoạch kiểm toán nội bộ, Báo cáo Tự kiểm tra, đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ, Báo cáo Kiểm toán nội bộ, Báo cáo của kiểm toán độc lập đối với hệ thống kiểm soát nội bộ của đối tượng giám sát (nếu có) .*

2.2.Văn bản khuyến nghị, cảnh báo trong giám sát ngân hàng;

*Các văn bản cảnh báo, kiến nghị và tình hình thực hiện*

2.3.Văn bản khác của Ngân hàng Nhà nước có yêu cầu nội dung, công việc cụ thể.

**B.3. ĐÁNH GIÁ RỦI RO:**

**Giám sát rủi ro tập trung thông qua việc phân tích, nhận định về tình hình hoạt động của các chi nhánh của TCTD**

1. Các khoản mục tài sản, nợ phải trả, thu nhập, chi phí và chênh lệch thu chi;

2. Tình hình cấp tín dụng và chất lượng tín dụng của đối tượng giám sát an toàn vi mô;

3. Lập, cập nhật danh sách thông tin nhân sự, trong đó tối thiểu bao gồm giám đốc chi nhánh của tổ chức tín dụng;

4. Các thông tin có ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của đối tượng giám sát.

**C. TIẾP XÚC, LÀM VIỆC TRỰC TIẾP VỚI CÁC CHI NHÁNH**

*[Nêu các Công văn cảnh báo rủi ro, kết quả cuộc làm việc do cán bộ với đại diện chi nhánh của tổ chức tín dụng, trong đó ghi rõ số hiệu văn bản ký, gửi các chi nhánh;* *trường hợp chưa có, ghi chưa có]*

**D. KHAI THÁC THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC TÍN DỤNG TỪ CÁC NGUỒN KHÁC**

*[Phân tích các vấn đề cần lưu ý khác thông qua thông tin về các chi nhánh của tổ chức tín dụng từ các đơn vị khác* ***(nếu có)****]*

**E. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐÃ ÁP DỤNG TRONG KỲ BÁO CÁO .**

[Nêu các biện pháp xử lý đã được đơn vị giám sát an toàn vi mô đề xuất áp dụng đối với đối tượng giám sát an toàn vi mô trong kỳ, bao gồm cả các đề xuất trong báo cáo đột xuất.]

**F. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

*- Các vấn đề cần quan tâm: Tổng hợp các vấn đề cần quan tâm trong các phần đánh giá ở trên.*

*- Đề xuất, kiến nghị:*

*[Căn cứ kết quả phân tích, giám sát, cán bộ giám sát đề xuất biện pháp giám sát cần thiết đối với đối tượng. Các kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng]*

**G. PHÊ DUYỆT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chữ ký** | **Cán bộ lập** | **Kiểm soát** |
|  |  |
| **Họ và tên** |  |  |
| **Chức danh** |  |  |
| **Ngày ký** |  |  |

 **LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ THỰC HIỆN GIÁM SÁT AN TOÀN VI MÔ**

# Phụ lục IV

# MẪU BÁO CÁO GIÁM SÁT AN TOÀN VĨ MÔ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-NHNN ngày 30/6/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng)*

*Các đơn vị thực hiện giám sát an toàn vĩ mô tham khảo mẫu báo cáo giám sát an toàn vĩ mô dưới đây nhằm xây dựng Mẫu báo cáo giám sát an toàn vĩ mô định kỳ phù hợp với đặc thù đối tượng giám sát ngân hàng do đơn vị mình phụ trách. Lưu ý đảm bảo các nội dung giám sát tối thiểu theo quy định tại Thông tư /2022/TT-NHNN. Đối với Báo cáo giám sát an toàn vĩ mô đột xuất, đơn vị thực hiện giám sát an toàn vĩ mô không cần thiết trình bày đầy đủ các phần I, II, III, IV,V; chỉ trình bày cụ thể nội dung cần báo cáo đột xuất tại phần I, II, III, IV,V và đề xuất kiến nghị tại Phần VI.*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN THANH TRA, GIÁM SÁT** **NGÂN HÀNG****CỤC………….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /BC- …  |  *Hà Nội, ngày tháng năm*  |

**BÁO CÁO GIÁM SÁT AN TOÀN VĨ MÔ**

**HỆ THỐNG VÀ NHÓM CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG,**

**CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

***…Năm…***

 **PHẦN I. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ**

*Tóm tắt những thông tin mang tính tổng hợp về các vấn đề nổi bật về tình hình kinh tế vĩ mô. Ví dụ: về tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá, mặt bằng lãi suất, tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, thị trường chứng khoán, bất động sản,v.v..*

Cán bộ giám sát tập trung đánh giá một số chỉ tiêu chính có ảnh hưởng đến mức độ an toàn, ổn định của hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (gọi chung là TCTD)/nhóm các TCTD như: Tăng trưởng kinh tế (GDP), Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), Thị trường bất động sản, Hoạt động của doanh nghiệp, Tỷ giá, Lãi suất. Ngoài ra, căn cứ vào diễn biến kinh tế trong từng thời kỳ và mức độ ảnh hưởng tới hoạt động của hệ thống các TCTD/nhóm các TCTD, cán bộ giám sát xem xét, bổ sung đánh giá một số chỉ tiêu như: tình hình thiên tai, dịch bệnh, thị trường chứng khoán, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ, tình hình lao động và việc làm...

**PHẦN II. PHÂN TÍCH NHẬN ĐỊNH MỨC ĐỘ LÀNH MẠNH**

1. Tình hình vốn chủ sở hữu, mức độ an toàn vốn,

2. Tình hình huy động vốn, sử dụng vốn

3. Tình hình thanh khoản

 4. Tình hình nợ xấu, chất lượng tài sản

 5. Hoạt động trên thị trường liên ngân hàng

 6. Kết quả hoạt động kinh doanh, lãi dự thu

**PHẦN III: ĐÁNH GIÁ SỨC CHỊU ĐỰNG**

1. Kiểm tra sức chịu đựng đối với rủi ro tín dụng thông qua phân tích, dự báo về diễn biến nợ xấu theo các kịch bản kinh tế vĩ mô, tác động của các giả định về chuyển nhóm nợ, giả định về khách hàng lớn mất khả năng trả nợ;

 2. Kiểm tra sức chịu đựng đối với rủi ro thị trường thông qua phân tích tác động theo các kịch bản biến động về tỷ giá, lãi suất lên mức độ an toàn, lành mạnh của hệ thống, nhóm các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

3. Kiểm tra sức chịu đựng đối với rủi ro lan truyền liên ngân hàng trên cơ sở ma trận liên ngân hàng;

4. Kiểm tra sức chịu đựng đối với rủi ro thanh khoản thông qua phân tích khả năng thanh khoản trong trường hợp xảy ra hiện tượng rút tiền hàng loạt.

**PHẦN IV: KHẢ NĂNG XẢY RA KHỦNG HOẢNG HỆ THỐNG NGÂN HÀNG VÀ BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ** (trong trường hợp cần thiết)

**PHẦN V: CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐÃ ÁP DỤNG TRONG KỲ BÁO CÁO .**

[Nêu các biện pháp xử lý đã được đơn vị giám sát an toàn vi mô đề xuất áp dụng đối với đối tượng giám sát an toàn vi mô trong kỳ, bao gồm cả các đề xuất trong báo cáo đột xuất.]

**PHẦN VI: KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT**

Đưa ra các kiến nghị, đề xuất các giải pháp cần thực hiện nhằm đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng.

 **LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ THỰC HIỆN GIÁM SÁT AN TOÀN VĨ MÔ**